

Câu 1 (trang 159 sgk Tiếng Việt 5):

Tự kiểm tra vốn từ của mình.

a) Xếp các tiếng sau đây thành những nhóm đồng nghĩa: đỏ, trắng, xanh, hồng, điều, bạch, biếc, đào, lục, son.

b) Tìm các tiếng cho trước trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống thích hợp: (đen, thâm, mun, huyền, ô, mực)

- Bảng màu đen gọi là bảng

- Mắt màu đen gọi là mắt

- Ngựa màu đen gọi là ngựa.....

- Mèo màu đen gọi là mèo.....

- Chó màu đen gọi là chó

- Quần màu đen gọi là quần

Trả lời:

a. Các nhóm đồng nghĩa:

+ đỏ - điều - son

+ xanh - biếc - lục

+ trắng - bạch

+ hồng - đào

b.+ Bảng màu đen gọi là bảng đen.

+ Mắt màu đen gọi là mắt huyền.

+ Ngựa màu đen gọi là ngựa ô.

+ Chó màu đen gọi là chó mực.

+ Quần màu đen gọi là quần thâm.

Câu 2 (trang 160 sgk Tiếng Việt 5):

Đọc bài văn: Chử nghĩa trong văn miêu tả

Trả lời:

Học sinh tự đọc

Câu 3 (trang 161 sgk Tiếng Việt 5):

Từ gợi ý của bài văn trên, em hãy đặt câu theo một trong những yêu cầu dưới đây:

a) Miêu tả một dòng sông, dòng suối hoặc dòng kênh đang chảy.

b) Miêu tả đôi mắt một em bé.

c) Miêu tả dáng đi của một người.

Trả lời:

a) - Tả sông, suối, kênh: Dòng sông như một dải lụa trắng hữu tình.

Con sông Kiên Giang vốn trong xanh hiền hòa là thế, vậy mà khi mùa mưa xuống, nước bạc ầm ầm đổ về trông nó hung tợn như một kẻ ham chơi bạt mạng.

b) - Tả đôi mắt em bé: Đôi mắt bé đen tròn như hai hột nhãn.

c) - Tả dáng đi của người: Chú bé vừa đi vừa nhảy như con chim chích xinh xắn dễ thương.

Cái tính cách trầm tĩnh của bác ấy dường như cũng được biểu hiện trong cả dáng đi, điệu đứng của mình: chậm và chắc từng bước một.